

MATERIAL SAFETY DATA SHEET  
(MSDS)



**DỮ LIỆU THÔNG TIN AN TOÀN HÓA CHẤT**

<b>Sản phẩm</b>	<b>ROOM CARE R5 CONC</b>	<b>Trang :</b>	<b>1 Of 3</b>	<b>Ngày phát hành :</b>	<b>19/2/01</b>
Air Conditioner				<b>Phát hành lần:-</b>	<b>2</b>

<b>PHẦN 1 – THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY</b>			
Tên sản phẩm :-	<b>Room Care R5 Conc</b>		
Tính chất Vật lý :-	Chất lỏng		
Sử dụng :-	Air Conditioner		
Nhà sản xuất :-	<b>JohnsonDiversey Thailand</b>		
Địa chỉ :-	Bangkok Thailand		
Điện thoại.	03-7321191	Fax no. :-	03- 7321192
<b>PHẦN 2 – THÀNH PHẦN CẤU TẠO</b>			
<u>CAS NO</u>	<u>Hazardous compound</u>	<u>%</u>	<u>TLV(TWA)</u>
-	-	-	-
<b>PHẦN 3 – DỮ LIỆU HÓA CHẤT</b>			
Hình dáng :-	Chất lỏng màu đỏ trong suốt	Điểm cháy :-	N/A
Mùi :-	Đặc trưng	Tỉ trọng bay hơi :-	N/A
Hòa tan trong nước :-	Có thể trộn lẫn	Trọng lực riêng :-	N/A
Điểm sôi :-	N/A	Áp suất bay hơi :-	N/A
Nhiệt độ tự bốc cháy :-	N/A	Giới hạn cháy ( %) :-	N/A
Điểm nấu chảy :-	N/A	Khác :-	N/A
<b>PHẦN 4 - NHẬN BIẾT SỰ NGUY HIỂM</b>			
a. . Phân loại :-	Không		
b. Đặc biệt nguy hiểm:-	Không		
<b>PHẦN 5 – THỦ TỤC SƠ CỨU</b>			
Mắt :-	RỬA NGAY LẬP TỨC VỚI NHIỀU NƯỚC SẠCH, RỒI ĐẾN CƠ QUAN Y TẾ GẦN NHẤT ĐỂ ĐƯỢC GIÚP ĐỠ.		
Da :-	RỬA NGAY LẬP TỨC VỚI NHIỀU NƯỚC SẠCH, RỒI ĐẾN CƠ QUAN Y TẾ GẦN NHẤT ĐỂ ĐƯỢC GIÚP ĐỠ.		
Nuốt vào :-	SÚC MIỆNG KỸ VỚI NƯỚC SẠCH. UỐNG 1 – 2 LY NƯỚC HOẶC SỮA. ĐẾN CƠ QUAN Y TẾ GẦN NHẤT ĐỂ ĐƯỢC GIÚP ĐỠ.		
Hít vào :-	ĐEM NẠN NHẬN RA NƠI THOÁNG MÁT. RỒI ĐẾN CƠ QUAN Y TẾ GẦN NHẤT.		

**MATERIAL SAFETY DATA SHEET  
(MSDS)**



<b>Sản phẩm</b>	<b>ROOM CARE R5 CONC</b>	<b>Trang :</b>	<b>2 Of 3</b>	<b>Ngày phát hành :</b>	<b>19/2/01</b>
-----------------	--------------------------	----------------	---------------	-------------------------	----------------

**PHẦN 6 – BIỆN PHÁP CHỐNG CHÁY**

Sản phẩm :-	Không cháy
Giới hạn cháy ( %) :-	N/A
Chất dập tắt :-	Nước, carbon dioxide hoặc bột khô
Thủ tục chống cháy đặc biệt :-	Mặc đồ phòng cháy chuyên dụng, đeo mặt nạ phòng chống hơi độc ở khu vực xảy ra cháy
Khả năng nguy hiểm :-	N/A
Khả năng nguy hiểm trong thực tế của các loại hóa chất :-	N/A

**PHẦN 7 – BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG TAI NẠN XẢY RA**

Bước tiến hành	Chú ý. Hóa chất đổ ra rất khó giải quyết. Mặc đồ bảo hộ thích hợp bao gồm găng tay và kính che mắt trong trường hợp rò rỉ hoặc đổ ra :-
	Tưới bằng nhiều nước để làm loãng nồng độ hóa chất ít nhất 0.5% nếu không sẽ làm bắn dòng nước hoặc ảnh hưởng đến cây cối. Trong trường hợp khác, làm loãng bằng cách giội nước xuống cống (foul sewer) hoặc hút bằng cát khô hay vật liệu tương tự và vứt bỏ dưới sự cho phép của ban giám đốc công ty. Vứt bỏ chất thải đúng nơi qui định .

**PHẦN 8 – TRÌNH BÀY VÀ CẤT GIỮ**

Trình bày và cất giữ :-	Tránh tiếp xúc với da, mắt và quần áo. Không sử dụng hoặc phun trên sàn nhà, không đổ lên sàn vì sản phẩm có tính trơn trượt. Cất giữ nơi khô, mát và thông thoáng. Tránh xa tầm tay trẻ em. Để xa nơi cất giữ thức ăn và thực phẩm cho gia súc.
-------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**PHẦN 9 – KIỂM SOÁT THÀNH PHẦN VÀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG**

a. Thành phần:-	N/A
b. Bảo hộ lao động	
Mắt -	Khi sử dụng sản phẩm nguyên chất hoặc dung dịch phải đeo kính.
Da-	Mặc quần áo bảo hộ lao động và tạp dề.
Găng tay -	Găng tay cao su
Hô hấp -	Wear NIOSH approved respirator if the TLV are exceeded.
Khác-	Tắm rửa sạch sẽ và rửa mắt.
c. Sự thông thoáng :- Đầy đủ theo tiêu chuẩn	

**PHẦN 10 : TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG**

Sản phẩm :-	Ổn định dưới sự cất giữ và điều kiện sử dụng bình thường
Độc hại :-	Sẽ không xảy ra
Điều kiện cần tránh :-	N/A

**MATERIAL SAFETY DATA SHEET  
(MSDS)**



Tính xung khắc( Material To Avoid) N/A  
:-  
Nguy hiểm khi sản phẩm bị phân hủy:- N/A

<b>Sản phẩm</b>	<b>ROOM CARE R5 CONC</b>	<b>Trang :</b>	<b>2 Of 3</b>	<b>Ngày phát hành :</b>	19/2/01
-----------------	--------------------------	----------------	---------------	-------------------------	---------

**PHẦN 11 : THÔNG TIN ĐỘC HẠI**

- a) Độ độc hại :- Không  
b) Gây ung thư :- Không  
c) Tái sản xuất :- Không  
d) Effect of exposure :-

Đường thâm nhập	Hậu quả
Sự hít phải :-	Gây bức rứt khó chịu
Sự nuốt vào :-	Không độc hại trừ khi nuốt phải quá nhiều
Mắt :-	Gây bức rứt khó chịu
Da :-	Không gây khó chịu khi sử dụng

**PHẦN 12 – VẤN ĐỀ SINH THÁI**

- Biến đổi :- Có thể trộn lẫn với nước  
Độc hại sinh học :- N/A  
Thối rửa :- Chất hoạt động bề mặt của sản phẩm có thể bị vi khuẩn làm thối rửa  
Độ độc :- N/A

**PHẦN 13 – VẤN ĐỀ CHẤT THẢI**

Vấn đề chất thải phải được xử lý đúng như luật pháp qui định

**PHẦN 14 – THÔNG TIN VẬN CHUYỂN**

- UN Number :- Not regulated  
T.D.G Classification :- Not regulated  
Packing Group :- Not regulated  
Special Shipping Instructions Not regulated  
:-

**PHẦN 15 THÔNG TIN THÔNG THƯỜNG**

- Phân loại:- Không  
R - Nhóm: Không  
S - Nhóm : Không

**PHẦN 16 : THÔNG TIN KHÁC**

N/A